

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: (Nội dung gồm 03 trang)

ANTIHO® Granule

GMP - WHO

THUỐC CỒM PHA HỖN DỊCH UỐNG

■ **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

■ **Để xa tầm tay trẻ em.**

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Mỗi gói chứa:

Thành phần dược chất:

Cao khô lá Thường xuân (*Extractum Folii Hederae heliis siccus*)25 mg
(tương đương 2,5 mg Hederacoside C)

Thành phần tá dược: Manitol, Sucralose, Natri citrat, Gôm xanthan, Menthol, Bột mùi mật ong, Colloidal anhydrous silica.

DẠNG BẢO CHẾ:

Thuốc cốm pha hỗn dịch uống.

Cốm khô tơi, màu vàng nhạt, mùi vị đặc trưng.

CHỈ ĐỊNH:

ANTIHO Granule là thuốc được liệu điều trị ho và long đờm, được sử dụng trong các trường hợp ho có đờm ở người lớn và trẻ em từ 6 tuổi trở lên.

LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG:

Liều dùng:

- Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 2 gói/ lần x 1 - 2 lần/ ngày (tương đương 50 mg - 100 mg Cao khô lá Thường xuân/ ngày).
- Trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi: 1 gói/ lần x 2 lần/ ngày (tương đương 50 mg Cao khô lá Thường xuân/ ngày)
- Trẻ em từ 2 tuổi đến 5 tuổi: Nên lựa chọn sản phẩm có hàm lượng phù hợp hơn.
- Trẻ em dưới 2 tuổi: Chống chỉ định cho trẻ em dưới 2 tuổi.
- Bệnh nhân suy gan hoặc suy thận: Chưa có đủ dữ liệu về việc điều chỉnh liều dùng cho bệnh nhân suy gan hoặc suy thận.

Cách dùng:

- Dùng đường uống: Cho thuốc cốm trong gói vào một ít nước, khuấy đều và dùng ngay. Đối với trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi, thuốc nên được pha với lượng nước thích hợp để có thể sử dụng trong một thời gian ngắn. Lượng nước tối thiểu là 10 mL/ gói.
- Không sử dụng thuốc kéo dài quá 1 tuần trừ khi có hướng dẫn của bác sĩ.
- Trường hợp quên uống một liều thuốc: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và uống liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

Một số lưu ý đặc biệt về xử lý thuốc trước và sau khi sử dụng thuốc:

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với các thành phần chiết xuất từ cây thường xuân, các loài thực vật thuộc họ ngũ gia bì hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc (xem mục *Thành phần công thức thuốc*).
- Trẻ em dưới 2 tuổi không nên sử dụng do có thể làm trầm trọng hơn các bệnh ở phế quản.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Cần thông báo ngay cho bác sĩ nếu các triệu chứng bệnh không giảm sau thời gian dài dùng thuốc hoặc có biểu hiện xấu đi như xuất hiện tình trạng khó thở, sốt, đờm có mủ hoặc máu. Thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân bị viêm hoặc loét dạ dày. Không dùng đồng thời với các thuốc trị ho khác như codein, dextromethorphan trừ khi có chỉ định của bác sĩ. Thuốc chứa một lượng natri nhỏ hơn 1 mmol (23 mg) nên có thể xem như thuốc không chứa natri.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:
Cho đến nay, chưa có dữ liệu về độc tính sinh sản của cao khô lá thường xuân và kinh nghiệm sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai. Do đó, để đảm bảo an toàn không nên sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:
Chưa biết các thành phần chiết xuất từ cây thường xuân và chất chuyển hóa có đi qua sữa mẹ hay không. Vì vậy, không thể loại trừ nguy cơ đối với trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ. Để đảm bảo an toàn không nên sử dụng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:
Chưa có tài liệu về tương tác thuốc. Cho đến nay, không có tương tác thuốc nào được báo cáo.

Tương kỵ của thuốc:
Do chưa có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Các tác dụng không mong muốn của thuốc (Adverse drug reaction - ADR) với tần suất được xác định như sau: Rất thường gặp ($ADR \geq 1/10$), thường gặp ($1/100 \leq ADR < 1/10$), ít gặp ($1/1.000 \leq ADR < 1/100$), hiếm gặp ($1/10.000 \leq ADR < 1/1.000$), rất hiếm gặp ($ADR < 1/10.000$), chưa biết (không thể ước lượng được tần suất từ dữ liệu sẵn có).

Hệ cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn của thuốc
Hệ tiêu hóa	Chưa biết	Buồn nôn, nôn, tiêu chảy
Hệ miễn dịch	Chưa biết	Phản ứng dị ứng như mề đay, phát ban da, khó thở, phản ứng phản vệ

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc được sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Quá liều:
Quá liều có thể gây buồn nôn, nôn, tiêu chảy và kích động. Các tác dụng không mong muốn của thuốc được liệt kê ở trên có thể trở nên trầm trọng hơn trong trường hợp quá liều. Đã ghi nhận trường hợp ở một trẻ 4 tuổi có biểu hiện kích động và tiêu chảy sau khi sử dụng 12 gói chứa 25 mg cao khô lá thường xuân/ gói.

Cách xử trí:

- Liên hệ ngay với bác sĩ hoặc bệnh viện gần nhất để được chẩn đoán và điều trị thích hợp.
- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 gói x 0,9 g

Hộp 20 gói x 0,9 g

Hộp 30 gói x 0,9 g

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Không quá 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

HẠN DÙNG:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.



Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Hotline: 1800 555 535 Email: imp@imexpharm.com